

Bản án số:150/2025/DS-PT
Ngày: 12/3/2025
*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Bách
Thiện Linh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày tháng năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 357/2024/TLPT-DS ngày 22/10/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2024/DS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 488/2024/QĐ-PT ngày 06/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 616/2024/QĐPT- HPT ngày 26/11/2024; Thông báo mở lại phiên tòa số 309 ngày 07/3/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tạ Quốc Đ; sinh năm: 1954; địa chỉ: Thôn Bạch Đa, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên.

2. Bị đơn có yêu cầu phản tố:

2.1. Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1956; có mặt tại phiên tòa.

2.2. Bà Lê Thị Định, sinh năm 1955; có mặt tại phiên tòa.

2.3. Ông Lê Văn Đính, sinh năm 1957; có mặt tại phiên tòa.

2.4. Ông Nguyễn Quốc Kỳ, sinh năm 1949; vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: Thôn Bạch Đa, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn Cự, sinh năm 1944; có mặt tại phiên tòa.

3.2. Ông Ngô Phi Khanh, sinh năm 1943; có mặt tại phiên tòa.

3.3. Ông Lê Văn Thuận, sinh năm 1947; có mặt tại phiên tòa.

3.4. Ông Lê Hồng Sơn, sinh năm 1950; có mặt tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: Thôn Bạch Đa, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

4. Người kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn ông Tạ Quốc Đ kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn khởi kiện, các buổi làm việc tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Hội hưu tự nguyện thôn Bạch Đa được thành lập trên cơ sở tự nguyện của các ông bà đã về hưu sinh sống tại thôn Bạch Đa, xã Kim Hoa tự nguyện tham gia sinh hoạt theo quy chế của hội. Hội được thành lập vào tháng 9 năm 2009. Hội có tổ chức bầu hội trưởng, hội phó, có thư ký và thủ quỹ của hội. Theo quy định của hội, mỗi hội viên tham gia phải đóng quỹ hàng năm số tiền là 500.000 đồng/năm. Mục đích thu quỹ: Cho hội viên có nhu cầu vay với lãi suất là 01%/tháng. Tiền lãi để chia lãi cho các hội viên và dùng để phục vụ cho các hoạt động của hội như ma chay, hiếu hỷ, lễ Tết, du lịch nghỉ mát, tặng quà, thăm hỏi ốm đau có tiền sinh hoạt phí hàng tháng nếu còn thừa.

Ông Đoàn có đóng quỹ đầy đủ từ năm 2009 đến năm 2020. Đến ngày 26/3/2021 thì giải tán hội, quỹ năm 2021 chưa đóng. Trong quá trình tham gia hội, ông Đoàn có vay của hội số tiền 9.000.000 đồng. Đến ngày 31/12/2011 thì thay vì đóng lãi 1.000.000 đồng, ông Đoàn đã thỏa thuận với hội chuyển 1.000.000 đồng này thành nợ gốc nên từ ngày 01/01/2012, ông Đoàn vay của hội hưu là 10.000.000 đồng. Đến ngày 30/5/2021, ông Đoàn đã trả hết số tiền 10.000.000 đồng tiền gốc và 29.200.000 đồng tiền lãi cho ông Kỳ là thủ quỹ thu chi của tổ hưu. Ông Đoàn không còn nợ gì hội hưu.

Nay, giải tán hội, ông Đoàn yêu cầu ông Đỗ Văn L, bà Lê Thị Định, ông Lê Văn Đính và ông Nguyễn Quốc Kỳ phải trả lại cho ông Đoàn số tiền mà ông đã đóng trước đó và lãi do ông Đoàn đóng nhầm trong các năm cụ thể như sau:

- Yêu cầu ông Nguyễn Quốc Kỳ trả lại số tiền gốc 2.000.000 đồng đã đóng từ năm 2009 đến năm 2012. Tiền lãi của 2.000.000 đồng từ năm 2010 đến năm 2020 là 2.460.000 đồng. Tổng cộng là 4.460.000 đồng.

- Yêu cầu ông Lê Văn Đính trả lại số tiền gốc 1.500.000 đồng đã đóng từ năm 2013 đến năm 2015. Tiền lãi của 1.500.000 đồng từ năm 2014 đến năm 2020 là 2.200.000 đồng. Tiền lãi 1.800.000 đồng trong vòng 03 năm mà ông Đoàn đã đóng nhầm cho ông Đính là 5.400.000 đồng và tiền lãi của số tiền 5.400.000 đồng từ năm 2014 đến năm 2020 là 4.536.000 đồng. Tổng cộng là 13.636.000 đồng.

- Yêu cầu bà Lê Thị Định trả lại số tiền gốc 2.500.000 đồng đã đóng từ năm 2016 đến năm 2020. Tiền lãi của 2.500.000 đồng từ năm 2017 đến năm 2020 là 840.000 đồng. Tiền lãi trong vòng 05 năm mà ông Đoàn đã đóng nhầm cho bà Định là 4.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền 4.000.000 đồng từ năm 2017 đến năm 2020 là 1.200.000 đồng. Tổng cộng là 8.540.000 đồng.

- Yêu cầu ông Đỗ Văn L trả lại số 5.600.000 đồng là tiền lãi ông Đoàn đã đóng nhầm cho ông Long.

Việc các bị đơn phản tố yêu cầu ông phải trả số tiền đã vay của tổ hưu, ông Đoàn không nhất trí vì ông không vay, việc ông ký giấy vay tiền 30.000.000đ chỉ để giải tán tổ hưu chứ thực chất ông không vay.

* Bị đơn: ông Đỗ Văn L, bà Lê Thị Định, ông Lê Văn Đính và ông Nguyễn Quốc Kỳ đều có đơn phản tố và cùng có lời trình bày: Không đồng ý với quan điểm và yêu cầu của ông Đoàn. Hội hưu tự nguyện thôn Bạch Đa được thành lập trên cơ sở tự nguyện của các ông bà đã về hưu sinh sống tại thôn Bạch Đa, xã Kim Hoa tự nguyện tham gia sinh hoạt theo quy chế của hội. Hội được thành lập vào

tháng 9 năm 2009. Hội có tổ chức bầu hội trưởng, hội phó, có thư ký và thủ quỹ của hội. Năm 2009, ông Lê Văn Thuận là hội trưởng, ông Ngô Phi Khanh là hội phó, ông Nguyễn Quốc Kỳ là thư ký (kiêm thủ quỹ hội). Theo quy định của hội, mỗi hội viên tham gia phải đóng quỹ hàng năm số tiền là 500.000 đồng/năm. Mục đích thu quỹ: Cho hội viên có nhu cầu vay với lãi suất thời gian đầu là 1,5%/tháng, đến năm 2016 thì giảm còn 01%/tháng và dùng tiền lãi này để phục vụ cho các hoạt động của hội như ma chay, hiếu hỷ, lễ Tết, du lịch nghỉ mát, tặng quà, thăm hỏi ốm đau..., ông Tạ Quốc Đ là hội viên của hội. Trong các năm từ 2009, đến năm 2020, mỗi năm ông Đoàn có đóng quỹ cho hội số tiền 500.000 đồng là đúng. Đến ngày 26/3/2021 thì giải tán hội nên năm 2021 chưa đóng quỹ.

Trong thời gian tham gia sinh hoạt hội, ông Đoàn có nhu cầu vay vốn nên có vay của hội số tiền 9.000.000 đồng và có ký nhận vào khoảng năm 2010. Ông Kỳ thời điểm này làm thủ quỹ và là người xuất tiền cho ông Đoàn vay. Theo quy định của hội, ông Đoàn phải trả lãi cho hội mỗi tháng là $1,5\%/tháng \times 9.000.000$ đồng.

Đến năm 2012, ông Đoàn có nhu cầu vay tiếp của hội số tiền 6.000.000 đồng. Thời điểm này hội quy định lãi là 1,5%/tháng. Vì vậy, tổng số tiền ông Đoàn vay của hội là 15.000.000 đồng và có ký nhận sổ vào ngày 05/5/2012. Theo quy định của hội, ông Đoàn phải trả lãi cho hội tính từ thời điểm này là $1,5\%/tháng \times 15.000.000$ đồng.

Đến năm 2016, ông Đoàn vay tiếp của hội số tiền 10.000.000 đồng. Thời điểm này hội quy định lãi là 01%/tháng. Vì vậy, tổng số tiền ông Đoàn vay của hội là 25.000.000 đồng và có ký nhận sổ vào ngày 01/01/2016. Ông Đoàn phải trả lãi cho hội tính từ thời điểm này là $01\%/tháng \times 25.000.000$ đồng.

Đến năm 2017, ông Đoàn vay tiếp của hội số tiền 2.000.000 đồng. Thời điểm này hội quy định lãi là 01%/tháng. Vì vậy, tổng số tiền ông Đoàn vay của hội là 27.000.000 đồng và có ký nhận sổ vào ngày 26/8/2017. Theo quy định của hội, ông Đoàn phải trả lãi là $01\%/tháng \times 27.000.000$ đồng.

Đến năm 2019, ông Đoàn vay tiếp của hội số tiền 3.000.000 đồng (3.000.000 đồng này là tiền lãi mà ông Đoàn phải trả cho hội nhưng do không có tiền trả lãi nên ông Đoàn có vay lại của hội số tiền này và tính vào tiền gốc số tiền ông Đoàn vay của hội). Vì vậy, tổng số tiền ông Đoàn vay của hội là 30.000.000 đồng và có ký nhận sổ vào ngày 01/01/2019. Theo quy định của hội, ông Đoàn phải trả lãi cho hội là $01\%/tháng \times 30.000.000$ đồng.

Trong quá trình vay, ông Đoàn có trả lãi cho hội cụ thể như sau:

+ Lần thứ 1, ông Đoàn trả 550.000 đồng vào ngày 25/10/2012. Ông Kỳ là người nhận tiền.

+ Lần thứ 2, ông Đoàn trả 1.250.000 đồng vào ngày 05/01/2013. Ông Kỳ là người nhận tiền.

+ Lần thứ 3, ông Đoàn trả 1.050.000 đồng (07 tháng $\times 1,5\% \times 15.000.000$ đồng, từ tháng 02 năm 2013 đến tháng 8 năm 2013). Ông Đình là người nhận tiền.

+ Lần thứ 4, ông Đoàn trả 600.000 đồng (04 tháng $\times 1,5\% \times 15.000.000$ đồng, từ tháng 9 năm 2013 đến tháng 12 năm 2013). Ông Đình là người nhận tiền.

+ Lần thứ 5, ông Đoan trả 1.800.000 đồng (12 tháng x 01% x 15.000.000 đồng, từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 12 năm 2014). Ông Đính là người nhận tiền.

+ Lần thứ 6, ông Đoan trả 1.800.000 đồng (12 tháng x 01% x 15.000.000 đồng, từ tháng 01 năm 2015 đến tháng 12 năm 2015). Ông Đính là người nhận tiền.

+ Lần thứ 7, ông Đoan trả 3.000.000 đồng (12 tháng x 01% x 25.000.000 đồng) có ghi ngày 01/01/2016. Bà Định là người nhận tiền.

+ Lần thứ 8, ông Đoan trả 3.000.000 đồng (12 tháng x 01% x 25.000.000 đồng) có ghi ngày 10/4/2017. Bà Định là người nhận tiền.

+ Lần thứ 9, ông Đoan trả 240.000 đồng (12 tháng x 01% x 27.000.000 đồng) có ghi ngày 08/9/2019. Bà Định là người nhận tiền. Đúng ra, ông Đoan phải trả 3.240.000 đồng nhưng vì không đủ tiền nên ông Đoan đã trả 240.000 đồng còn số tiền 3.000.000 đồng nhập vào nợ gốc. Vì vậy từ tháng 9 năm 2019. Ông Đoan nợ hội tổng số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

+ Lần thứ 10, ông Đoan trả 5.600.000đ là tiền lãi năm 2019 và 2020 (24 tháng x 01% x 30.000.000 đồng) có ghi ngày 10/01/2021. Ông Long là người nhận tiền. Số tiền này ông Đoan chỉ phải trả 5.400.000 đồng là tiền lãi. Còn thừa 200.000 đồng, hội thống nhất là trừ sang nợ gốc cho ông Đoan.

Tính đến nay tổng số tiền ông Đoan vay của hội là 30.000.000 đồng.

+ Đã trả gốc 200.000 đồng.

+ Đã trả lãi 18.690.000 đồng.

Tổng số tiền ông Đoan nợ của hội là 29.800.000 đồng và đã hết lãi cho hội.

Đến tháng 3 năm 2021 thì hội không còn hoạt động nữa, có họp và tuyên bố giải tán hội. Theo quy định hội phải trả lại tiền gốc vốn góp và tiền lãi (nếu còn) cho các hội viên. Trong đó, ông Đoan được trả lại 6.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi chưa đầy 01 triệu nhưng tất cả thống nhất trả cho ông Đoan 1.000.000 đồng tiền lãi. Nhưng vì, còn một số hội viên nợ tiền hội trong đó có ông Đoan. Vì vậy, hội vẫn chưa có tiền để trả cho các hội viên.

Nay, ông Đoan khởi kiện buộc ông Đỗ Văn L, bà Lê Thị Định, ông Lê Văn Đính và ông Nguyễn Quốc Kỳ phải trả số tiền như ông Đoan trình bày ở trên, phía bị đơn thấy rằng việc ông Đoan khởi kiện như vậy là trái nguyên tắc tài chính và những cam kết của ông Đoan trước hội khi vay tiền. Toàn bộ số tiền ông Đoan yêu cầu đều là tiền gốc và tiền lãi mà ông Đoan đóng và phải trả cho hội. Hội không thể trả lại số tiền trên cho ông Đoan vì đây là tiền chi phí, sinh hoạt chung của hội trong đó có phục vụ cho cả ông Đoan. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bà Định thời điểm đó là thủ quỹ thay mặt hội cho ông Đoan vay 30.000.000 đồng. Hội trưởng là ông Cự, toàn bộ số tiền ông Đoan vay đều thông qua hội. Chúng tôi yêu cầu ông Đoan phải trả lại số tiền 29.800.000đ (hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng) đã vay của tổ hưu cho ông Cự là tổ trưởng tổ hưu để ông Cự thanh toán lại cho các hội viên của tổ hưu.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Cự, ông Ngô Phi Khanh, ông Lê Văn Thuận, ông Lê Hồng Sơn, cùng có lời trình bày: Lời trình bày của các bị đơn là ông Long, bà Định, ông Đính và ông Kỳ là đúng, tổ

hưu hàng tháng, hàng năm đều có hợp và ông bố, quyết toán việc chi tiêu cụ thể. Việc ông Đoàn có vay tiền của tổ hưu được ghi cụ thể trong sổ sách của hội. Nay, ông Đoàn khởi kiện buộc ông Đỗ Văn L, bà Lê Thị Định, ông Lê Văn Đỉnh và ông Nguyễn Quốc Kỳ phải trả số tiền đã đóng và trả lãi cho ông Đoàn là không đúng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Đoàn trình bày: Ông chỉ vay của tổ hưu 10.000.000đ (mười triệu), ông đã trả cho ông Kỳ gốc là 10.000.000đ, lãi là 30.200.000đ, tổng cả gốc và lãi ông Đoàn đã trả cho ông Kỳ là 40.200.000đ (bốn mươi triệu hai trăm nghìn đồng), việc trả này ông không có giấy tờ gì để nộp cho tòa án. Ông Đoàn xác định ông không vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu) của tổ hưu, các ông bà bị đơn phản tố yêu cầu ông phải trả số tiền trên, ông không nhất trí.

Các bị đơn đều trình bày: Việc ông Đoàn vay và trả tiền của tổ hưu đều được ghi vào sổ và có chữ ký của ông Đoàn. Nay, ông Đoàn trình bày ông viết và ký giấy vay 30.000.000đ của tổ hưu chỉ là để giải tán hội chứ không vay là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án buộc ông Đoàn phải trả tiền cho tổ hưu và trả cho ông Cự là người đại diện cho tổ hưu nhận tiền để ông Cự có trách nhiệm chi trả cho các hội viên trong đó có ông Đoàn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều trình bày: Ông Đoàn vay tiền của tổ hưu nay phải trả số tiền đã vay là đúng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Các ông đều thống nhất đề nghị tòa án buộc ông Đoàn phải trả tiền cho tổ hưu và trả cho ông Cự là người đại diện cho tổ hưu nhận để ông Cự có trách nhiệm chi trả cho các hội viên trong đó có ông Đoàn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2024/DS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Quốc Đ.
2. Buộc tổ hưu (do ông Nguyễn Văn Cự đại diện) có trách nhiệm trả cho Tạ Quốc Đ số tiền = 7.000.000đ (bảy triệu đồng) trong đó (tiền gốc là 6.000.000đ và lãi 1.000.000đ).

3. Buộc ông Tạ Quốc Đ có trách nhiệm trả cho tổ hưu số tiền là 29.800.000đ (hai mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng), do ông Nguyễn Văn Cự đại diện tổ hưu nhận.

4. Đối trừ số tiền 29.800.000 (ông Đoàn trả tổ hưu) – số tiền tổ hưu phải trả ông Đoàn 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Nay ông Đoàn còn phải trả cho tổ hưu (trả cho ông Nguyễn Văn Cự là đại diện) nhận số tiền = 22.800.000đ (hai mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, lãi suất và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm. Ngày 15/7/2024, nguyên đơn ông Tạ Quốc Đ kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2024/DS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự không rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình chứng cứ mới.

Nguyên đơn ông Tạ Quốc Đ trình bày: Ông không vay số tiền 30.000.000 đồng của Tổ hưu. Ông thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền là của ông nhưng ông chỉ ký để giải tán tổ hưu chứ ông không nhận được số tiền 30.000.000 đồng. Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc các ông Nguyễn Quốc Kỳ phải trả số tiền cả gốc và lãi là 4.460.000.000 đồng; ông Lê Văn Đính phải trả số tiền cả gốc và lãi là 13.636.000 đồng; ông Đỗ Văn L phải trả số tiền cả gốc và lãi là 5.600.000 đồng; bà Lê Thị Định phải trả số tiền cả gốc và lãi là 8.540.000 đồng, cho ông.

Bị đơn ông Lê Văn Đính trình bày: Việc ông Đoàn vay tiền của Tổ hưu là có thật được thể hiện trong các giấy tờ, tài liệu của Tổ hưu để chứng minh. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đoàn.

Bị đơn ông Đỗ Văn L, bà Lê Thị Định trình bày: Thống nhất với ý kiến trình bày của ông Đính.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Cự, ông Ngô Phi Khanh, ông Lê Văn Thuận, ông Lê Hồng Sơn trình bày: Thống nhất với ý kiến trình bày của ông Đính.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2024/DS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở thẩm tra, xem xét tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Ông Tạ Quốc Đ có đơn khởi kiện ông Đỗ Văn L, bà Lê Thị Định; ông Lê Văn Đính; ông Nguyễn Quốc Kỳ, đều có địa chỉ tại: Thôn Bạch Đa, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Đề nghị Tòa án huyện Mê Linh giải quyết đòi nợ nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp đòi tài sản”, theo quy định tại Khoản 3, Điều 26; Khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm nguyên đơn ông Tạ Quốc Đ có đơn yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông trong một số tài liệu, giấy tờ. Ngày 10/02/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 22/2025/QĐ-CCTLCC yêu cầu ông Đoàn cung cấp các mẫu đối chứng làm căn cứ giám định nhưng ông Đoàn đã không cung cấp được mẫu nào nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Đoàn chưa có căn cứ để xem xét giải quyết.

[2]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Tạ Quốc Đ nộp trong hạn luật định, ông Đoan là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, về hình thức là hợp lệ.

[3]. Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Tạ Quốc Đ.

3.1. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoan: Hội hưu tự nguyện thôn Bạch Đa, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội được thành lập trên cơ sở tự nguyện của các ông bà đã về hưu sinh sống tại thôn Bạch Đa, xã Kim Hoa, tự nguyện tham gia sinh hoạt theo quy chế của hội. Hội được thành lập vào tháng 9 năm 2009. Hội có tổ chức bầu hội trưởng, hội phó, có thư ký và thủ quỹ của hội. Theo quy định của hội, mỗi hội viên tham gia phải đóng quỹ hàng năm số tiền là 500.000 đồng/năm. Mục đích thu quỹ: Cho hội viên có nhu cầu vay với lãi suất là 01%/tháng. Tiền lãi để chia lãi cho các hội viên và dùng để phục vụ cho các hoạt động của hội như ma chay, hiếu hỷ, lễ Tết, du lịch nghỉ mát, tặng quà, thăm hỏi ốm đau có tiền sinh hoạt phí hàng tháng nếu còn thừa. Việc thành lập hội như trên và thực hiện việc lập quỹ, quản lý quỹ và cho hội viên vay với lãi suất 01%/năm là không trái với quy định của pháp luật. Các hội viên khi tham gia hội đều tự nguyện, không bị ép buộc.

Thực hiện quy định của hội, nguyên đơn đã đóng quỹ đầy đủ từ năm 2009 đến năm 2020. Đến ngày 26/3/2021 thì giải tán hội, quỹ năm 2021 chưa đóng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn L, bà Lê Thị Định, ông Lê Văn Đính và ông Nguyễn Quốc Kỳ phải trả lại cho ông số tiền mà ông đã đóng trước đó và lãi do ông Đoan đóng nhằm trong các năm, cụ thể như sau:

- Yêu cầu ông Nguyễn Quốc Kỳ trả lại số tiền gốc 2.000.000 đồng đã đóng từ năm 2009 đến năm 2012. Tiền lãi của 2.000.000 đồng từ năm 2010 đến năm 2020 là 2.460.000 đồng. Tổng cộng là 4.460.000 đồng.

- Yêu cầu ông Lê Văn Đính trả lại số tiền gốc 1.500.000 đồng đã đóng từ năm 2013 đến năm 2015. Tiền lãi của 1.500.000 đồng từ năm 2014 đến năm 2020 là 2.200.000 đồng. Tiền lãi 1.800.000 đồng trong vòng 03 năm mà ông Đoan đã đóng nhằm cho ông Đính là 5.400.000 đồng và tiền lãi của số tiền 5.400.000 đồng từ năm 2014 đến năm 2020 là 4.536.000 đồng. Tổng cộng là 13.636.000 đồng.

- Yêu cầu bà Lê Thị Định trả lại số tiền gốc 2.500.000 đồng đã đóng từ năm 2016 đến năm 2020. Tiền lãi của 2.500.000 đồng từ năm 2017 đến năm 2020 là 840.000 đồng. Tiền lãi trong vòng 05 năm mà ông đã đóng nhằm cho bà Định là 4.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền 4.000.000 đồng từ năm 2017 đến năm 2020 là 1.200.000 đồng. Tổng cộng là 8.540.000 đồng.

- Yêu cầu ông Đỗ Văn L trả lại số 5.600.000 đồng là tiền lãi ông đã đóng nhằm cho ông Long.

Căn cứ theo tài liệu thu chi của hội cũng như tại Tòa án cấp sơ thẩm, các bên đương sự đều thừa nhận việc ông Đoan nộp số tiền gốc là 6 triệu đồng là có thật. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Đoan về việc yêu cầu trả lại số tiền gốc khi giải tán hội là có căn cứ. Đối với phần tiền lãi theo quy định của tổ hưu thì số tiền lãi phục vụ cho hoạt động của nhóm như ma chay, hiếu hỷ, lễ tết, du lịch, tặng quà... khi còn thì mới được chi cho các thành viên. Hoạt động của nhóm đã được duy trì theo quy định, nay ông Đoan yêu cầu tiền lãi như vậy là không có cơ sở vì nhóm cũng không còn hoạt động từ tháng 3 năm 2021. Theo như các đương sự

trình bày, khi giải tán tổ hưu đã thống nhất trả lại ông Đoàn số tiền lãi là 1.000.000 đồng nên cần ghi nhận ý kiến này.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc tổ hưu do ông Nguyễn Văn Cự đại diện có trách nhiệm trả cho ông Tạ Quốc Đ số tiền 6.000.000 đồng số tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi là có căn cứ.

3.2. Đối với yêu cầu phản tố của các bị đơn; Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các giấy tờ vay và trả tiền mà phía bị đơn cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Năm 2010, ông Đoàn vay 9.000.000 đồng, lãi quy định là 1,5%/tháng. Năm 2012, ông Đoàn vay tiếp 6.000.000 đồng và cộng 9.000.000 đồng vay trước bằng 15.000.000 đồng (lãi 1,5%/tháng), ông Đoàn đã ký sổ ngày 05/05/2012. Năm 2016, ông Đoàn vay 25.000.000 đồng, ký sổ ngày 01/01/2016 (lãi 1%). Năm 2017, ông Đoàn vay tiếp 2.000.000 đồng cộng tổng là 27.000.000 đồng, ký sổ ngày 26/08/2017 (lãi 1%). Năm 2019, ông Đoàn vay tiếp 3.000.000 đồng cộng tổng là 30.000.000 đồng, ông Đoàn ký sổ ngày 01/01/2019 (lãi 1%).

Quá trình vay, ông Đoàn đã trả lãi cụ thể như sau: Ngày 25/10/2012, ông Đoàn trả = 550.000 đồng. Ngày 05/01/2013 = 1.250.000 đồng. Trả lãi từ tháng 2 đến tháng 8 năm 2013 = 1.050.000 đồng. Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2013 = 600.000 đồng. Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2014 = 1.800.000 đồng. Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2015 = 1.800.000 đồng. Ngày 01/01/2016 = 3.000.000 đồng. Ngày 10/04/2017 = 3.000.000 đồng. Ngày 08/09/2019 = 240.000 đồng (ông Đoàn phải trả là 3.240.000 đồng. Tuy nhiên, ông Đoàn chỉ trả 240.000 đồng và vay tiếp 3.000.000 đồng và cộng vào gốc 27.000.000 đồng, vậy tổng bằng 30.000.000 đồng). Tổng cộng ông Đoàn đã trả lãi 18.690.000 đồng.

Tại giấy vay tiền ngày 01/01/2019, số tiền vay 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), tại cấp phúc thẩm ông Đoàn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết nhưng ông không giao nộp mẫu giám định cũng như chi phí giám định cho Tòa án. Tại phiên tòa, ông Đoàn thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy vay số tiền 30.000.000 đồng là do tự tay ông Đoàn viết và ký nhận nên xét thấy yêu cầu giám định của ông là không có cơ sở xem xét. Ông Đoàn trình bày rằng mình viết giấy vay tiền đó để giải tán tổ hưu, thực tế ông không vay 30.000.000 đồng của quỹ hội nhưng không có căn cứ để chứng minh.

Mặt khác, ông Đoàn trình bày ông chỉ vay 10 triệu đồng và đã trả cả gốc lẫn lãi là 40.200.000 đồng là không phù hợp. Số tiền 40.200.000 đồng ông Đoàn cũng không chứng minh được là mình đã trả cho hội.

Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu phản tố của các bị đơn là có căn cứ và chấp nhận nên buộc ông Đoàn phải có trách nhiệm trả tổ hưu số tiền 30.000.000; tuy nhiên, ông Đoàn đã trả lãi thừa 200.000 đồng, tổ hưu đã trừ vào gốc cho ông Đoàn, nay ông Đoàn còn phải trả tổ hưu 29.800.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét buộc ông Đoàn phải trả lại số tiền mà các bị đơn yêu cầu và đối trừ với số tiền mà ông Đoàn được thanh toán khi giải tán hội là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, nguyên đơn kháng cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới nên không được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Hội đồng

xét xử xem xét giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 104/2024/DSST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

4. Về án phí: Các đương sự là người cao tuổi nên theo quy định được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Tạ Quốc Đoan số tiền tạm ứng án phí 800.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0020677 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308; Điều 147; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 166, 463, 466, 468, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2024/DSST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội và quyết định cụ thể như sau :

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Quốc Đ.

1.2. Buộc tổ hưu (do ông Nguyễn Văn Cự đại diện) có trách nhiệm trả cho Tạ Quốc Đ số tiền = 7.000.000đ (bảy triệu đồng) trong đó (tiền gốc là 6.000.000đ và lãi 1.000.000đ).

1.3. Buộc ông Tạ Quốc Đ có trách nhiệm trả cho tổ hưu số tiền là 29.800.000đ (hai mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng), do ông Nguyễn Văn Cự đại diện tổ hưu nhận.

1.4. Đối trừ số tiền 29.800.000 (ông Đoan trả trả tổ hưu) – số tiền tổ hưu phải trả ông Đoan 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Nay ông Đoan còn phải trả cho tổ hưu (trả cho ông Nguyễn Văn Cự là đại diện nhận) số tiền = 22.800.000đ (hai mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn đề nghị thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian thanh toán.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Tạ Quốc Đ.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Văn Đính, ông Đỗ Văn L, ông Nguyễn Quốc Kỳ và bà Lê Thị Định.

Hoàn trả ông Đoan số tiền tạm ứng án phí 800.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0020677 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện mê linh;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Như Lâm